

Bản án số: **812/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 03-6-2021
Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nở.

Bà Đặng Thị Huệ Tú.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 283/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 2167/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Lê Mỹ H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Yang Sam S, sinh năm 1974; quốc tịch: Canada; địa chỉ: Canada.

(Các đương sự vắng mặt, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Hoàng Lê Mỹ H trình bày:

Bà và ông Yang Sam S quen biết nhau qua mai mối vào tháng 5 năm 2018 và tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2018. Đến tháng 02 năm 2019, ông Yang Sam S trở về Canada sinh sống, làm việc, từ đó, ông Yang Sam S dần ít liên hệ và không còn quan tâm đến bà. Giữa hai người phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống, quan niệm về đời sống tâm linh và về vấn đề tài chính. Bà có làm thủ tục để sang Canada định cư nhưng đã từ bỏ ý định này và thông báo đến ông Yang Sam S; ngày 09 tháng 7 năm 2020, bà nhận thông báo từ Lãnh sự quán về việc ông Yang Sam S rút lại hồ sơ bảo lãnh bà và hai người không còn liên hệ với nhau cho đến nay. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Yang Sam S.

Về con chung: Giữa bà và ông Yang Sam S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa bà và ông Yang Sam S không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản.

[2] Tại Đơn thuận tình ly hôn ngày 01 tháng 02 năm 2021, bị đơn ông Yang Sam S trình bày về quan hệ hôn nhân đúng như nguyên đơn bà Hoàng Lê Mỹ H đã khai; đồng thời, ông Yang Sam S đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà H được ly hôn. Ông xác định giữa ông và bà H không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không có yêu cầu hay tranh chấp gì.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; quan hệ tranh chấp của vụ án đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền; thủ tục ủy thác tư pháp đã được tiến hành hợp lệ. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có bản tự khai trình bày ý kiến về nội dung tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vụ án theo luật định. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, giải quyết cho ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Giấy chứng nhận kết hôn; căn cứ lời trình bày của các đương sự tại bản tự khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Yang Sam S, quốc tịch Canada, hiện đang định cư tại Canada; nguyên đơn bà Hoàng Lê Mỹ H cư trú tại Thành

phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, điểm c Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã có văn bản trình bày ý kiến về nội dung tranh chấp, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét, yêu cầu và ý kiến của các đương sự đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các bên đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Điểm a Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn; Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2018, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Lê Mỹ H và ông Yang Sam S được xác lập trên cơ sở tự nguyện là hợp pháp.

Theo trình bày của các đương sự thì sau khi kết hôn, ông Yang Sam S trở về Canada sinh sống, làm việc. Hai người vẫn giữ liên lạc với nhau qua điện thoại và cùng làm thủ tục để bà H sang Canada sinh sống, định cư nhưng không đạt kết quả. Từ năm tháng 7 năm 2020, bà H và ông Yang Sam S không còn liên hệ gì với nhau và không thực tế chung sống cho đến nay, cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, bà Hoàng Lê Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn và ông Yang Sam S đồng ý.

Xét thấy, vợ chồng bà Hoàng Lê Mỹ H và ông Yang Sam S không thực tế chung sống từ lâu, hai người đã cắt đứt liên lạc và không còn ý định hàn gắn, đoàn tụ gia đình thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H khởi kiện ly hôn và ông Yang Sam S cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có cơ sở để giải quyết cho bà Hoàng Lê Mỹ H được ly hôn với ông Yang Sam S như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về con chung: Các đương sự trình bày không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, điểm c Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và 3 Điều 228, Điểm a Khoản 5 Điều 477, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

I. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Lê Mỹ H:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Lê Mỹ H được ly hôn với ông Yang Sam S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2018 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Hoàng Lê Mỹ H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0092456 ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Hoàng Lê Mỹ H có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn ông Yang Sam S cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Quận C, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

